

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47 /2025/HS-ST
Ngày: 12-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Cao Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân;

Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Vũ Văn S, sinh ngày 12/12/1969 tại tỉnh Ninh Bình; nơi thường trú: Xóm 6, xã Ân Hoà, huyện Kim S, tỉnh Ninh Bình; nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: ấp Tân Hoà, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đồng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm: 1950; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Mầu, sinh năm 1974; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm: 1998; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Năm 1993, Tòa án nhân dân huyện Kim S, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân” theo Bộ luật Hình sự năm 1985, đã chấp hành xong bản án, được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 25/12/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (nay là Phân trại tạm giam khu vực huyện Châu Thành). Đến ngày 14/3/2025 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp “Bảo lĩnh” cho đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Trần Thị Hương**, sinh năm 1982, trú tại phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; tạm trú: xã Thái Bình, huyện Châu thành, tỉnh Tây Ninh.

2. **Nguyễn Thị Bé Hà**, sinh năm 1983, trú tại ấp Cày Xiêng, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. **Hồ Thị Được**, sinh năm 1981, trú tại ấp Tam Hạp, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

4. **Nguyễn Mộng Thu**, sinh năm 1985, trú tại khu phố An Hòa, xã An Bình A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: ấp Suối Muôn, xã Thái Bình, huyện Châu thành, tỉnh Tây Ninh.

5. **Nguyễn Thị Ngọc Hương**, sinh năm 1982, trú tại ấp Suối Muôn, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

6. **Võ Thị Thu Cúc**, sinh năm 1991, trú tại khu phố 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

7. **Nguyễn Mộng Xuyên**, sinh năm 1970, trú tại ấp Tầm Long, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

8. **Nguyễn Thị Hạnh**, sinh năm 1971, trú tại ấp Tân Thạnh, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

9. **Cao Thị Phượng**, sinh năm 1972, trú tại ấp Suối Muôn, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

10. **Phan Thị Ái Xuyên**, sinh năm 1989, trú tại ấp Hiếu Văn, xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú tại xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

11. **Nguyễn Thị Ngọc Phượng**, sinh năm: 1961, trú tại ấp Tân Hòa, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

12. **Trần Thị Mỹ Ngọc**, sinh năm 1997, trú tại khu phố 4, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

13. **Đặng Thị Linh**, sinh năm 1978, trú tại ấp Bùng Binh, xã Hưng Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; tạm trú tại xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

14. **Trần Thị Xuân Hương**, sinh năm 1979, trú tại khu phố 1, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

15. **Nguyễn Kim Đặng**, sinh năm: 1982, trú tại ấp Tà Dơ, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

16. **Đỗ Thị Thiên Thanh**, sinh năm 1974, trú tại khu phố 1, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

17. **S Kim Liên**, sinh năm 1981, trú tại ấp Phước Tân 2, xã Phan, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; tạm trú tại xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

18. **Trần Thị Duyên**, sinh năm 1982, trú tại ấp Thạnh Lộc, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

19. **Nguyễn Thị Thanh Thúy**, sinh năm 1969, trú tại ấp Tân Tây, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

20. **Nguyễn Ngọc Thúy**, sinh năm 1985, trú tại ấp Trường Phú, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; tạm trú tại xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

21. **Lê Thị Minh Thu**, sinh năm 1975, trú tại khu phố 1, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

22. **Tô Thị Kim Cương**, sinh năm 1986, trú tại khu phố 3, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

23. **Dương Thị Quế Thanh**, sinh năm 1991, trú tại ấp Cây Xiêng, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

24. **Dương Thị Luyện**, sinh năm 1978, trú tại ấp Long Kiến, xã Long Thạnh, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; tạm trú tại khu phố Ninh An, phường Ninh S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

25. **Nguyễn Thị Hoa**, sinh năm 1975, trú tại xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

26. **Hồ Thị Thu Hà**, sinh năm 1990, trú tại khu phố Long Chí, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; tạm trú tại xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

27. **Đặng Thị Thu**, sinh năm 1967, trú tại ấp Xóm Mới 1, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

28. **Trần Thị Thu Hiền**, sinh năm 1982, trú tại ấp Xóm Mới 1, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

29. **Nguyễn Anh Đông**, sinh năm 1993, trú tại khu phố 7, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

30. **Phan Nguyễn Minh Trúc**, sinh năm 1976, trú tại ấp Bến Kéo, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

31. **Văn Ngọc Quý**, sinh năm 1973, trú tại khu phố Ninh Lợi, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

32. **Nguyễn Thị Tuyết Mai**, sinh năm 1983, trú tại ấp 4, xã Duyên An, huyện Duyên Khánh, tỉnh Khánh Hòa; tạm trú tại phụ phố Ninh Thành, phường Ninh S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

33. **Ngô Thị Thu Diệu**, sinh năm 1977, trú tại khu phố Long Trung, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; tạm trú tại khu phố 5, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

34. Ông **Nguyễn Ngọc Thái**, sinh năm: 1981; trú tại xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

35. Anh **Vũ Tuấn Anh**, sinh năm: 1997 và chị **Trần Thị Hương**, sinh năm: 2000; trú tại: Khu phố Ninh Thành, phường Ninh S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

36. Bà **Phạm Thị Mậu**, sinh năm: 1974; trú tại ấp Tân Hoà, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

37. Anh **Trần Văn Dương**, sinh năm: 1985; trú tại: Khu phố 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Tất cả Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt; bà Phạm Thị Mậu, anh Vũ Tuấn Anh có mặt; chị Trần Thị Hương có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn S thấy nhiều người dân trên địa bàn huyện Châu Thành, huyện Tân Châu, huyện Tân Biên, huyện Dương Minh Châu, thị xã Hòa Thành và thành phố Tây Ninh cần tiền trang trải cuộc sống, có nhu cầu vay mượn tiền. Từ đó, Vũ Văn S dùng tiền cho nhiều người vay với lãi suất vượt quá lãi suất nhà nước quy định, khi người vay có nhu cầu vay tiền sẽ liên hệ với S thống nhất số tiền vay, hình thức vay và trả lãi. Có 02 hình thức vay:

- Đối với hình thức cho vay tiền trả góp (đóng tiền lãi và tiền gốc hằng ngày, khi trả đủ tiền gốc và tiền lãi thì ngưng đóng tiền) Vũ Văn S thu số tiền lãi như sau: Thu tiền lãi 11.538 đồng/1.000.000 đồng/ngày đối với thời hạn góp 26 ngày, tương đương lãi suất 421,2%/năm; thu tiền lãi 10.000 đồng /1.000.000 đồng/ngày đối với thời hạn góp 25 ngày, tương đương lãi suất 365%/năm; thu tiền lãi 12.186 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày đối với thời hạn góp 31 ngày tương đương lãi suất 444,8%/năm, có tính phí vay.

- Đối với hình thức cho vay tiền đứng (đóng tiền lãi hằng ngày, số tiền gốc được giữ nguyên, khi trả được tiền gốc thì ngưng đóng tiền lãi): Thu lãi suất từ 30,42% đến 91,25%/tháng trên tổng số tiền vay cho đến khi người vay trả hết tiền gốc, tương đương với lãi suất 365%/năm đến 1.095%/năm.

Vào lúc 09 giờ 10 phút, ngày 17/12/2024, tại khu vực trường tiểu học Hoàng Lê Kha thuộc ấp Suối Muôn, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Châu Thành phối hợp với Công an xã Thái Bình tiến hành bắt quả tang đối với Vũ Văn S đang thu tiền lãi của bà Cao Thị Phụng, sinh năm 1972, nơi thường trú ấp Suối Muôn, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Thu giữ số tiền 9.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 xe mô tô biển số 70D1-430.35. Khám xét tại nhà của Vũ Văn S thu giữ 01 cuốn sổ bìa màu xanh bên trong có ghi chữ và số và một số đồ vật có liên quan.

Từ đầu tháng 5/2023 đến ngày 17/12/2024, Vũ Văn S đã cho 33 người/72 lượt vay, với tổng số tiền cho vay 535.200.000 đồng. Tổng số tiền lãi là 130.555.267 đồng, trong đó lãi suất cao nhất theo quy định (gọi tắt là lãi suất cao) là 9.225.315 đồng, lãi suất thu lợi bất chính (gọi tắt là thu lợi bất chính) là 121.329.952 đồng; tổng số tiền phí đã thu 16.100.000 đồng. Những người vay tiền gồm:

1. **Trần Thị Hương**, sinh năm 1982, trú tại phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (tạm trú tại xã Thái Bình, huyện Châu thành, tỉnh Tây Ninh), vay tiền góp 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 200%/năm, cao gấp 10 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 817.000 đồng, trong đó: lãi suất cao là 60.274 đồng, thu lợi bất chính 556.799 đồng, phí vay 200.000 đồng.

2. **Nguyễn Thị Bé Hà**, sinh năm 1983, trú tại ấp Cây Xiêng, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, vay tiền góp 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 200%/năm, cao gấp 10 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 368.293 đồng, trong đó: lãi suất cao là 16.438 đồng, thu lợi bất chính 151.854 đồng, phí vay 200.000 đồng.

3. **Hồ Thị Được**, sinh năm 1981, trú tại ấp Tam Hạp, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, vay tiền góp tổng cộng 04 lần với số tiền 5.000.000 đồng/lần, lãi suất 280%/năm, cao gấp 14 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi bất chính số tiền 4.554.839 đồng, trong đó: lãi suất cao là 265.753 đồng, thu lợi bất chính 3.489.085 đồng, phí vay 800.000 đồng.

4. **Nguyễn Mộng Thu**, sinh năm 1985, trú tại khu phố An Hòa, xã An Bình A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (tạm trú tại ấp Suối Muôn, xã Thái Bình, huyện Châu thành, tỉnh Tây Ninh), vay tiền góp 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 180%/năm, cao gấp 09 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 775.000 đồng, trong đó: lãi suất cao là 73.973 đồng, thu lợi bất chính 601.027 đồng, phí vay 100.000 đồng.

5. **Nguyễn Thị Ngọc Hương**, sinh năm 1982, trú tại ấp Suối Muôn, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, vay tiền góp tổng cộng 03 lần với số tiền 3.000.000 đồng/lần, lãi suất 420%/năm, cao gấp 21 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 2.492.308 đồng, trong đó: lãi suất cao là 96.986 đồng, thu lợi bất chính 1.945.321 đồng, tổng phí vay 450.000 đồng. Vay tiền đứng 01 lần với số tiền 3.000.000 đồng, lãi suất 600%/năm, cao gấp 30 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 4.650.000 đồng, trong đó: lãi suất cao là 147.945 đồng, thu lợi bất chính 4.352.055 đồng, tổng phí vay 150.000 đồng.

6. **Võ Thị Thu Cúc**, sinh năm 1991, trú tại khu phố 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, vay tiền góp tổng cộng 07 lần với số tiền 5.000.000 đồng/lần, lãi suất 360%/năm, cao gấp 18 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 10.600.000 đồng, trong đó: lãi suất cao là 449.315 đồng, thu lợi bất chính 7.750.685 đồng, tổng phí vay 2.400.000 đồng. Vay tiền đứng 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 660%/năm, cao gấp 33 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 8.190.000 đồng, trong đó: lãi suất cao là 249.315 đồng, thu lợi bất chính 7.940.685 đồng, không tính phí vay.

7. **Nguyễn Mộng Xuyên**, sinh năm 1970, trú tại ấp Tầm Long, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, vay tiền góp 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 280%/năm, cao gấp 14 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 570.968 đồng, trong đó: lãi suất cao là 19.178 đồng, thu lợi bất chính 251.790 đồng, phí vay 300.000 đồng. Vay tiền đứng 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 620%/năm, cao gấp 31 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 5.600.000 đồng, trong đó: lãi suất cao là 164.384 đồng, thu lợi bất chính 4.935.616 đồng, tổng phí vay 500.000 đồng.

8. **Nguyễn Thị Hạnh**, sinh năm 1971, trú tại ấp Tân Thạnh, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, vay tiền góp tổng cộng 11 lần với số tiền từ 5.000.000 đồng đến 6.200.000 đồng/lần, lãi suất từ 120% đến 280%/năm, cao gấp 14 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 14.312.097 đồng, trong đó:

lãi suất cao là 812.164 đồng, thu lợi bất chính 10.499.932 đồng, tổng phí vay 3.000.000 đồng.

9. **Cao Thị Phụng**, sinh năm 1972, trú tại ấp Suối Muôn, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, vay tiền góp tổng cộng 12 lần với số tiền từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng/lần, lãi suất 200%/năm, cao gấp 10 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 59.800.000 đồng, trong đó: lãi suất cao là 5.167.123 đồng, thu lợi bất chính 47.732.877 đồng, tổng phí vay 6.900.000 đồng. Vay tiền đứng 01 lần với số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 360%/năm, cao gấp 18 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 12.000.000 đồng, trong đó: lãi suất cao là 657.534 đồng, thu lợi bất chính 1.342.466 đồng, không tính phí vay.

10. **Phan Thị Ái Xuyên**, sinh năm 1989, trú tại ấp Hiếu Văn, xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (tạm trú tại xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh), vay tiền góp 01 lần với số tiền 3.000.000 đồng, lãi suất 300%/năm, cao gấp 15 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 700.000 đồng, trong đó: lãi suất cao là 39.452 đồng, thu lợi bất chính 560.548 đồng, phí vay 100.000 đồng.

11. **Nguyễn Thị Ngọc Phụng**, sinh năm: 1961, trú tại ấp Tân Hòa, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, vay tiền góp 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 180%/năm, cao gấp 9 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 800.000 đồng, trong đó: lãi suất cao là 87.671 đồng, thu lợi bất chính 712.329 đồng, không tính phí vay. Vay tiền đứng 01 lần với số tiền 3.000.000 đồng, lãi suất 540%/năm, cao gấp 27 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 1.530.000 đồng, trong đó: lãi suất cao là 55.890 đồng, thu lợi bất chính 1.474.110 đồng, không tính phí vay.

12. **Trần Thị Mỹ Ngọc**, sinh năm 1997, trú tại khu phố 4, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, vay tiền góp 01 lần với số tiền 3.000.000 đồng, lãi suất 420%/năm, cao gấp 21 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 726.923 đồng, trong đó: lãi suất cao là 34.521 đồng, thu lợi bất chính 692.403 đồng, không tính phí vay.

13. **Đặng Thị Linh**, sinh năm 1978, trú tại ấp Bùng Binh, xã Hưng Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (tạm trú tại xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh), vay tiền góp 02 lần với số tiền 5.000.000 đồng/lần, lãi suất 360%/năm, cao gấp 18 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 2.050.000 đồng, trong đó: lãi suất cao là 112.329 đồng, thu lợi bất chính 1.937.671 đồng, không tính phí vay.

14. **Trần Thị Xuân Hương**, sinh năm 1979, trú tại khu phố 1, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, vay tiền góp 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 180%/năm, cao gấp 09 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 375.000 đồng, trong đó: lãi suất cao là 41.096 đồng, thu lợi bất chính 333.904 đồng, không tính phí vay.

15. **Nguyễn Kim Đặng**, sinh năm: 1982, trú tại ấp Tà Dơ, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, vay tiền góp 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 180%/năm, cao gấp 09 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi

967.742 đồng, trong đó: lãi suất cao là 68.493 đồng, thu lợi bất chính 899.249 đồng, không tính phí vay.

16. **Đỗ Thị Thiên Thanh**, sinh năm 1974, trú tại khu phố 1, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, vay tiền góp 02 lần với số tiền 5.000.000 đồng/lần, lãi suất 180%/năm, cao gấp 09 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 1.000.000 đồng, trong đó: lãi suất cao là 87.671 đồng, thu lợi bất chính 712.329 đồng, tổng phí vay 200.000 đồng.

17. **S Kim Liên**, sinh năm 1981, trú tại ấp Phước Tân 2, xã Phan, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (tạm trú tại xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh), vay tiền góp 01 lần với số tiền 9.000.000 đồng, lãi suất 420%/năm, cao gấp 22 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 1.316.129 đồng, trong đó: lãi suất cao là 59.178 đồng, thu lợi bất chính 1.256.951 đồng, không tính phí vay.

18. **Trần Thị Duyên**, sinh năm 1982, trú tại ấp Thạnh Lộc, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vay tiền góp 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 280%/năm, cao gấp 14 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 625.806 đồng, trong đó: lãi suất cao là 30.137 đồng, thu lợi bất chính 395.669 đồng, phí vay 100.000 đồng.

19. **Nguyễn Thị Thanh Thúy**, sinh năm 1969, trú tại ấp Tân Tây, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, vay tiền góp 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 360%/năm, cao gấp 18 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 400.000 đồng, trong đó: lãi suất cao là 21.918 đồng, thu lợi bất chính 378.082 đồng, không tính phí vay.

20. **Nguyễn Ngọc Thúy**, sinh năm 1985, trú tại ấp Trường Phú, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (tạm trú tại xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh), vay tiền góp 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 280%/năm, cao gấp 14 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 587.097 đồng, trong đó: lãi suất cao là 27.397 đồng, thu lợi bất chính 359.700 đồng, phí vay 200.000 đồng.

21. **Lê Thị Minh Thu**, sinh năm 1975, trú tại khu phố 1, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, vay tiền góp 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 280%/năm, cao gấp 14 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 929.032 đồng, trong đó: lãi suất cao là 65.753 đồng, thu lợi bất chính 863.279 đồng, không tính phí vay.

22. **Tô Thị Kim Cương**, sinh năm 1986, trú tại khu phố 3, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh vay tiền góp 01 lần với số tiền 3.000.000 đồng, lãi suất 420%/năm, cao gấp 21 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 173.077 đồng, trong đó: lãi suất cao là 8.219 đồng, thu lợi bất chính 164.858 đồng, không tính phí vay.

23. **Dương Thị Quế Thanh**, sinh năm 1991, trú tại ấp Cây Xiêng, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, vay tiền góp 01 lần với số tiền 3.000.000 đồng, lãi suất 420%/năm, cao gấp 21 lần lãi suất theo quy định, Vũ

Văn S thu lợi 173.077 đồng, trong đó: lãi suất cao là 8.219 đồng, thu lợi bất chính 164.858 đồng, không tính phí vay.

24. **Dương Thị Luyện**, sinh năm 1978, trú tại ấp Long Kiên, xã Long Thạnh, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (tạm trú tại khu phố Ninh An, phường Ninh S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh), vay tiền góp 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 360%/năm, cao gấp 18 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 250.000 đồng, trong đó: lãi suất cao là 13.699 đồng, thu lợi bất chính 236.301 đồng, không tính phí vay.

25. **Nguyễn Thị Hoa**, sinh năm 1975, trú tại xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, vay tiền góp 01 lần với số tiền 3.000.000 đồng, lãi suất 360%/năm, cao gấp 18 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 240.000 đồng, trong đó: lãi suất cao là 13.151 đồng, thu lợi bất chính 226.849 đồng, không tính phí vay.

26. **Hồ Thị Thu Hà**, sinh năm 1990, trú tại khu phố Long Chí, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (tạm trú tại xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh), vay tiền góp 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 280%/năm, cao gấp 14 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 425.806 đồng, trong đó: lãi suất cao là 30.137 đồng, thu lợi bất chính 395.669 đồng, không tính phí vay.

27. **Đặng Thị Thu**, sinh năm 1967, trú tại ấp Xóm Mới 1, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, vay tiền đứng 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 740%/năm, cao gấp 37 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 4.000.000 đồng, trong đó: lãi suất cao là 104.110 đồng, thu lợi bất chính 3.695.890, phí vay 200.000 đồng.

28. **Trần Thị Thu Hiền**, sinh năm 1982, trú tại ấp Xóm Mới 1, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, vay tiền đứng 01 lần với số tiền 2.000.000 đồng, lãi suất 740%/năm, cao gấp 37 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 780.000 đồng, trong đó: lãi suất cao là 18.630 đồng, thu lợi bất chính 661.370 đồng, phí vay 100.000 đồng.

29. **Nguyễn Anh Đông**, sinh năm 1993, trú tại khu phố 7, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, vay tiền đứng 01 lần với số tiền 2.000.000 đồng, lãi suất 1.460%/năm, cao gấp 73 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 260.000 đồng, trong đó: lãi suất cao là 2.192 đồng, thu lợi bất chính 157.808 đồng, phí vay 100.000 đồng.

30. **Phan Nguyễn Minh Trúc**, sinh năm 1976, trú tại ấp Bến Kéo, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vay tiền đứng 01 lần với số tiền 3.000.000 đồng, lãi suất 540 %/năm, cao gấp 27 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 1.575.000 đồng, trong đó: lãi suất cao là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.517.466 đồng, không tính phí vay.

31. **Văn Ngọc Quý**, sinh năm 1973, trú tại khu phố Ninh Lợi, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, vay tiền đứng 01 lần với số tiền 3.000.000 đồng, lãi suất 540%/năm, cao gấp 27 lần lãi suất theo quy định,

Vũ Văn S thu lợi 550.000 đồng, trong đó: lãi suất cao là 16.438 đồng, thu lợi bất chính 433.562 đồng, phí vay 100.000 đồng.

32. **Nguyễn Thị Tuyết Mai**, sinh năm 1983, trú tại ấp 4, xã Duyên An, huyện Duyên Khánh, tỉnh Khánh Hòa (tạm trú tại phụ phố Ninh Thành, phường Ninh S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh), vay tiền đứng 01 lần với số tiền 2.000.000 đồng, lãi suất 1.100%/năm, cao gấp 55 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 1.260.000 đồng, trong đó: lãi suất cao là 23.014 đồng, thu lợi bất chính 1.236.986 đồng, không tính phí vay.

33. **Ngô Thị Thu Diệu**, sinh năm 1977, trú tại khu phố Long Trung, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (tạm trú tại khu phố 5, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh), vay tiền đứng 01 lần với số tiền 3.000.000 đồng, lãi suất 360%/năm, cao gấp 18 lần lãi suất theo quy định, Vũ Văn S thu lợi 330.000 đồng, trong đó: lãi suất cao là 104.110 đồng, thu lợi bất chính 311.918 đồng, không tính phí vay.

* Kết luận giám định số 19/KL-KTHS ngày 06/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: 10 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000; 13 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000; 13 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000; 11 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000; 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 cần giám định là tiền thật.

* Kết luận giám định số 18/KL-KTHS ngày 10/02/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh có kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, S màu đen có số khung và số máy không bị đục xóa.

Kê biên tài sản của Vũ Văn S: Thửa đất số 171, tờ bản đồ số 30, diện tích 164,2m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số CN 433383, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS05163 cấp ngày 01/6/2018 tại: ấp Tân Hòa, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh do bị cáo Vũ Văn S và vợ là Vũ Thị Mầu đứng tên.

Cáo trạng số 31/CT-VKSCT ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Vũ Văn S về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Ngày 21/5/2025 bị cáo Vũ Văn S đã nộp khắc phục 100.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

+ Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vũ Văn S từ 200 triệu đồng đến 300 triệu đồng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20-12-2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng

Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Với mục đích thu lợi bất chính, trong khoảng thời gian từ tháng 5/2023 đến ngày 17/12/2024, tại các huyện Châu Thành, huyện Tân Châu, huyện Tân Biên, huyện Dương Minh Châu, thị xã Hòa Thành và thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bị cáo Vũ Văn S đã cho 33 người/72 lượt vay tiền, lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền bị cáo S cho vay thấp nhất là 2.000.000 đồng, cao nhất là 20.000.000 đồng. Đối với hình thức cho vay là vay trả góp tiền gốc và lãi hàng ngày cho đến khi xong nợ, lãi suất từ 100% đến 300%/năm (gấp từ 05 lần đến 15 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định); đối với khoản vay trả lãi hàng ngày, tiền gốc giữ nguyên cho đến khi xong nợ thì lãi suất từ 360% đến 1.460%/năm.

Tổng số tiền cho vay 535.200.000 đồng, tổng số tiền thu lợi 146.655.267 đồng, trong đó: Thu lãi suất cao nhất theo quy định 9.225.315 đồng; thu lợi bất chính 121.329.952 đồng; chi phí cho vay 16.100.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số 31/CT – VKSCT ngày 14-5-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trong lĩnh vực tiền tệ xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các hoạt động tín dụng, bị cáo biết rõ hành vi cho vay lãi nặng của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì vụ lợi mà vẫn cố tình thực hiện tội phạm nên cần xử bị cáo S mức án tương xứng với hành vi phạm tội.

[4] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo S đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trước khi phiên tòa diễn ra, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 100.000.000 đồng thu lợi bất chính nên được xem xét hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo S đã từng bị xử phạt về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân” theo Bộ luật Hình sự năm 1985, đã được xóa án tích theo quy định.

[5] Về hình phạt áp dụng: bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang điều trị bệnh truyền nhiễm herpes zoster và các biến chứng kèm theo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự, cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm, giúp bị cáo có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, đồng thời còn thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy cần phạt bổ sung bị cáo số tiền 40.000.000 đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Số tiền cho vay:

Tổng số tiền bị cáo phạm tội cho vay lãi nặng là 535.200.000 đồng. Bị cáo S đã thu lại được của những người vay số tiền 446.319.733 đồng; tổng số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo S đã thu là 9.225.315 đồng, đây là các khoản tiền là tiền phạm tội mà có. Do đó cần buộc bị cáo S nộp lại 02 khoản tiền nói trên tổng cộng là 455.545.048 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là những người đã vay tiền của bị cáo S nộp lại số tiền gốc mà bị cáo chưa thu được là 88.980.267 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

[6.2] Bị cáo S phải trả lại tiền thu lợi bất chính thực tế đã thu cho những người vay là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án số tiền 121.329.952 đồng và chi phí cho vay 16.100.000 đồng. Tổng cộng 137.429.952 đồng.

[6.3] Các vật chứng là sổ, tập ghi nợ và theo dõi tiền góp là chứng cứ của vụ án nên cần đưa lưu vào hồ sơ vụ án.

[6.4] Đối với số tiền bị tạm giữ gồm:

- Số tiền bắt quả tang của bị cáo S là 9.500.000 đồng thu giữ trong người của bị cáo là tiền bị cáo sử dụng vào việc cho vay lãi nặng cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6.5] Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước các vật chứng bị cáo đã sử dụng để thực hiện phạm tội gồm: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại EXciter và giấy đăng ký xe số 022722 mang tên Ngô Thị Dư;

[6.6] Các vật chứng không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác gồm:

- Trả lại cho bị cáo S 01 Căn cước công dân mang tên Vũ Văn S.
- Trả lại cho bà Phạm Thị Mầu 02 thẻ tiết kiệm của ngân hàng BIDV và ngân hàng ACB; 01 giấy chứng nhận QSDĐ do bà Phạm Thị Mầu đứng tên.
- Trả lại cho anh Vũ Tuấn Anh và chị Trần Thị Hương 01 giấy chứng nhận QSDĐ số DK103345.
- Trả lại cho bà Nguyễn Mộng Thu 01 căn cước công dân của bà Thu và ông Nguyễn Ngọc Thái 01 căn cước công dân của ông Thái.
- Trả lại cho bà Đặng Thị Thu 01 giấy phép lái xe của bà Thu; trả lại cho ông Trần Văn Dương 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy của ông Dương.

[7] Về kê biên tài sản: Lệnh kê biên tài sản số: 161/LKB-CSKT ngày 14-3-2025 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Tây Ninh tiếp tục có hiệu lực pháp luật, cho đến khi bị cáo S thi hành xong các khoản tiền của bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: bị cáo S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn S phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

1.1. Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/6/2025).

Giao bị cáo Vũ Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2 Hình phạt bổ sung: căn cứ khoản 3 Điều 201; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Vũ Văn S số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20-12-2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

2.1 Buộc bị cáo Vũ Văn S nộp lại số tiền gốc đã cho vay, thu được của những người vay là 446.319.733 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

2.2 Buộc bị cáo Vũ Văn S nộp lại số tiền lãi, tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự đã thu của những người vay tiền là 9.225.315 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

2.3 Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã vay tiền, nộp lại số tiền gốc vay chưa trả cho bị cáo S là 88.980.267 đồng để sung công quỹ Nhà nước, cụ thể:

Bà Trần Thị Hương nộp lại số tiền 7.317.073 đồng.

Bà Nguyễn Thị Bé Ba nộp lại số tiền 9.268.293 đồng.

Bà Hồ Thị Được nộp lại số tiền 4.354.839 đồng.

Bà Nguyễn Mộng Thu nộp lại số tiền 1.625.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương nộp lại số tiền 2.192.308 đồng.

Bà Võ Thị Thu Cúc nộp lại số tiền 2.200.000 đồng.

Bà Nguyễn Mộng Xuyên nộp lại số tiền 3.870.968 đồng.

Bà Nguyễn Thị Hạnh nộp lại số tiền 8.812.097 đồng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng nộp lại số tiền 1.000.000 đồng.

Bà Trần Thị Mỹ Ngọc nộp lại số tiền 576.923 đồng.

Bà Đặng Thị Linh nộp lại số tiền 1.800.000 đồng.

Bà Trần Thị Xuân Hương nộp lại số tiền 3.125.000 đồng.

Bà Nguyễn Kim Đăng nộp lại số tiền 967.742 đồng.

Bà Đỗ Thị Thiên Thanh nộp lại số tiền 6.000.000 đồng.

Bà Đào Kim Liên nộp lại số tiền 5.516.129 đồng.

Bà Trần Thị Duyên nộp lại số tiền 3.325.806 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thanh Thuý nộp lại số tiền 3.400.000 đồng.

Bà Nguyễn Ngọc Thuý nộp lại số tiền 3.387.097 đồng.

Bà Lê Thị Minh Thu nộp lại số tiền 6.129.032 đồng.

Bà Tô Thị Kim Cương nộp lại số tiền 2.423.077 đồng.

Bà Dương Thị Quế Thanh nộp lại số tiền 2.423.077 đồng.

Bà Dương Thị Luyến nộp lại số tiền 4.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Hoa nộp lại số tiền 2.040.000 đồng.

Bà Hồ Thị Thu Hà nộp lại số tiền 3.225.806 đồng.

2.4 Buộc bị cáo S phải có nghĩa vụ trả lại tiền thu lợi bất chính, mà bị cáo thực tế đã thu của những vay là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là 137.429.952 đồng, cụ thể trả cho:

Bà Trần Thị Hương số tiền 756.799 đồng.

Bà Nguyễn Thị Bé Ba số tiền 351.854 đồng.

Bà Hồ Thị Được số tiền 4.289.085 đồng.

Bà Nguyễn Mộng Thu số tiền 701.027 đồng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương số tiền 2.395.231 đồng tiền góp và 4.502.055 đồng tiền đứng. Tổng cộng là 6.897.286 đồng.

Bà Võ Thị Thu Cúc số tiền 10.150.685 đồng tiền góp và 7.940.685 đồng tiền đứng. Tổng cộng là 18.091.370 đồng.

Bà Nguyễn Mộng Xuyên số tiền 551.790 đồng tiền góp và 5.435.616 đồng tiền đứng. Tổng cộng là 5.987.406 đồng.

Bà Nguyễn Thị Hạnh số tiền 13.499.932 đồng.

Bà Cao Thị Phụng số tiền 54.632.877 đồng tiền góp và 11.342.466 đồng tiền đứng. Tổng cộng là 65.975.343 đồng.

Bà Đặng Thị Thu số tiền 3.895.890 đồng.

Bà Trần Thị Thu Hiền số tiền 761.370 đồng.

Ông Nguyễn Anh Đông số tiền 257.808 đồng.

Ông Phan Nguyễn Minh Trúc số tiền 1.517.466 đồng.

Bà Phan Thị Ái Xuyên số tiền 660.548 đồng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Phụng số tiền 712.329 đồng tiền góp và 1.474.110 đồng tiền đứng. Tổng cộng là 2.186.439 đồng.

Bà Văn Ngọc Quý số tiền 533.562 đồng.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai số tiền 1.236.986 đồng.

Bà Ngô Thị Thu Diệu số tiền 311.918 đồng.

Bà Trần Thị Mỹ Ngọc số tiền 692.403 đồng.

Bà Đặng Thị Linh số tiền 1.937.671 đồng.

Bà Trần Thị Xuân Hương số tiền 333.904 đồng.

Bà Nguyễn Kim Đặng số tiền 899.249 đồng.

Bà Đỗ Thị Thiên Thanh số tiền 912.329 đồng.

Bà Đào Kim Liên số tiền 1.256.951 đồng.

Bà Trần Thị Duyên số tiền 495.669 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thanh Thuý số tiền 378.082 đồng.

Bà Nguyễn Ngọc Thuý số tiền 559.700 đồng.

Bà Lê Thị Minh Thu số tiền 863.279 đồng.

Bà Tô Thị Kim Cương số tiền 164.858 đồng.

Bà Dương Thị Quế Thanh số tiền 164.858 đồng.

Bà Dương Thị Luyến số tiền 236.301 đồng.

Bà Nguyễn Thị Hoa số tiền 226.849 đồng.

Bà Hồ Thị Thu Hà số tiền 395.669 đồng.

2.5 Tích thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- Số tiền 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn) đã được niêm phong theo đúng quy định.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu vàng-đen (thực tế đã được S lại màu đen), số khung: 0610HY485441, số máy: G3D4E507357, biển số 70D1-430.35, dung tích xi lanh 149.8 cm (đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022722 do Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 12/7/2017 mang tên Ngô Thị Dư.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 105, màu đen, số Imei 1: 358589290225333, số Imei 2: 358589290225341, số imei được kiểm tra khi mở nguồn điện thoại (đã qua sử dụng);

2.6 Hoàn trả lại cho:

- Bị cáo Vũ Văn S 01 (một) căn cước công dân số: 037069010642, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày 21/9/2022 mang tên Vũ Văn S.

- Bà Phạm Thị Mầu: 01 (một) thẻ tiết kiệm ngân hàng BIDV số seri: AAE 1573951 mang tên "PHAM THI MAU"; 01 (một) thẻ tiết kiệm có kì hạn, ngân hàng ACB số tài khoản: 17532949, chủ sở hữu mang tên "PHAM THI MAU"; 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất mang tên "Phạm Thị Mầu", số CV 598691.

- Bà Nguyễn Mộng Thu 01 (một) căn cước công dân số 087185012574 của Nguyễn Mộng Thu, sinh năm: 1985, nơi thường trú: phường An Bình, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Nguyễn Ngọc Thái 01 (một) căn cước công dân số 072081010918 của Nguyễn Ngọc Thái, sinh năm: 1981, nơi thường trú: xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Bà Đặng Thị Thu 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 721066004240 của Đặng Thị Thu, sinh năm: 1967, nơi thường trú: xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Ông Trần Văn Dương 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 70012009 của Trần Văn Dương, sinh năm: 1985.

2.7 Các vật chứng là sổ, tập ghi nợ và theo dõi tiền góp cần đưa lưu vào hồ sơ vụ án, gồm: 01 (một) cuốn sổ bìa màu xanh, bên trong có 26 (hai mươi sáu) tờ được viết chữ và số ở cả hai mặt được ghi số thứ tự từ 01 đến 26.

Ghi nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã bàn giao cho Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo Phiếu xuất kho ngày 11/6/2025.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/7/2024).

3. Về kê biên tài sản: Lệnh kê biên tài sản số: 161/LKB-CSKT ngày 14-3-2025 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Tây Ninh tiếp tục có hiệu lực pháp luật cho đến khi bị cáo Vũ Văn S thi hành xong các khoản tiền của bản án này theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Vũ Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- Sở Tư pháp TN;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phân Trại tạm giam KV VII;
- Phòng PC10 Công an Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Những người TGGT;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Cao Hùng